

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 465/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021, về việc “Ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1969.

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1969.

Cùng địa chỉ: 13/1 TMT02, khu phố A, phường B, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số 247, quyền số 01/91 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh T cấp ngày 11/01/1991 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: có 02 con chung: Trần Nhật R, sinh năm :1992 và Trần Nhật S, sinh năm:1999 – đã trưởng thành .

2.3 Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

2.4 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị C chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0106605 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 3.900.000 (Ba triệu chín trăm nghìn) đồng.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12, Tp.HCM;
- UBND xã P, huyện V, Tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Diễm